TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:127/2025/HS-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phúc;

2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2025/TLST - HS ngày 28 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Duy L; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21 tháng 8 năm 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 2 H, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: 246/132 H, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn Đ (đã mất) và bà Bùi Thị L1 (đã mất); Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 02 anh em; Bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân: Ngày 25/4/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 10 ra Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 22 tháng, chấp hành xong ngày 29/11/2016.

Tiền án: Ngày 22/7/1999, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 04 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và buộc nộp phạt số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo chưa nộp án phí và tiền nộp phạt sung công, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/3/2025 đến 21/3/2025 chuyển sang áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam C Công an T và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: 3/71/32 T, Phường A, Quận A, Tp . (nay là: 3/71/32 T, phường H, Tp .).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 18/03/2025, tổ tuần tra Công an P, Quận C (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) làm nhiệm vụ tuần tra đến trước số B C, Phường D, Quận C (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) phát hiện Lê Duy L điều khiển xe máy biển số 52U5-8835 có biểu hiện nghi vấn, nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Thời điểm kiểm tra, L không xuất trình được căn cước công dân, giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe nên tổ tuần tra mời L về trụ sở Công an làm việc và tiếp tục kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của L có 02 gói nylon chứa bột màu trắng (L khai là ma túy loại Heroin) nên Công an P, Quận C (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T xử lý theo quy định.

Theo bản kết luận giám định số 3932/KL-KTHS ngày 27/3/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố T kết luận: 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng, có tổng khối lượng 0,1567g loại Heroine (Heroin) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ Quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại Cơ quan Công an, Lê Duy L khai nhận: 02 gói nylon có chứa ma túy là H do L mua của một nam thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 200.000 đồng ở công viên L để sử dụng. Bản thân L đã mua ma túy của người này nhiều lần và lần gần đây nhất L sử dụng chất ma túy là ngày 18/03/2025, tại nhà vệ sinh của nhà ông Trần Quang B, địa chỉ 2 H, Phường A, Quận A (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh), L lén lút sử dụng một mình bằng cách cho ma túy Heroin vào ống tiêm, thêm nước vào và chích vào ven cánh tay. Khi mua ma túy thanh toán bằng tiền mặt.

Lời khai của Lê Duy L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra đã thu thập, thể hiện trong hồ sơ vụ án.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Đỗ Văn Q (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T, bên trong có 02 gói nylon chứa bột màu trắng là ma túy Heroin, có trọng lượng: 0,1214g.

- 01 điện thoại di động của Lê Duy L hiệu Viettel màu xanh đã qua sử dụng, IMEI: 86024079002260, IMEI 2: 86022407902260.

- 01 xe mô tô cũ hiệu Honda Wave biển số 52U5-8835 màu xanh, số máy: HC09E-6133949, số khung: RLHHC09076Y133944, đã qua sử dụng, không bị đục số khung, số máy. Xe do bà Phạm Thị C (sinh năm:1959; HKTT: 3/71/32 T, Phường A, Quận A) đứng tên. Qua xác minh tại Công an P1, Quận A được biết bà C không cư trú tại địa chỉ trên, đi đâu không rõ. Bị cáo L khai mua xe người tên K nhà ở hẻm D C, Phường A, Quận A từ năm 2018 với giá 10.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả.

Tất cả các vật chứng trên hiện được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T tạm giữ.

Tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKSKV1 ngày 26 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Duy L đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Duy L từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Do bị cáo hiện không có công việc ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất với nội dung cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân dân Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh; xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Duy L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 18/3/2025, tại trước nhà số B C, Phường D, Quận C (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) Lê Duy L có hành vi cất giữ 0,1567g ma túy, loại Heroin (theo Kết luận giám định số 3932/KL-KTHS ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Phòng K1 Công an Thành phố T) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn của xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì động cơ cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện nên cần xử phạt nghiêm nhằm giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Duy L thời điểm phạm tội đang có 01 tiền án bị xử phạt 04 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", chưa xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo hiện không có công việc ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên căn cứ Khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Đối với ông Trần Quang B là chủ căn nhà 2 H, Phường A, Quận A (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh), quá trình điều tra xác định được ông B không biết bị cáo L sử dụng ma túy tại căn nhà nêu trên nên Cơ quan Điều tra không xử lý hình sự là có cơ sở.

[8] Đối với đối tượng bán ma túy cho L, do bị cáo khai không rõ thông tin lai lịch, qua điều tra chưa xác định được nên kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ thì xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Đỗ Văn Q (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T, bên trong có 02 gói nylon chứa bột màu trắng là ma túy Heroin, có trọng lượng: 0,1214g (Theo Lệnh nhập kho vật chứng số C855/LNK-CSMT ngày 03/06/2025 và Quyết định chuyển vật chứng số 65/QĐ-VKSKV1 ngày 26/8/2025).

[10] Trả lại cho bị cáo Lê Duy L 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu xanh đã qua sử dụng, IMEI: 86024079002260, IMEI 2: 86022407902260 do không liên quan đến hành vi phạm tội (Theo Lệnh nhập kho vật chứng số C855/LNK-CSMT ngày 03/6/2025 và Quyết định chuyển vật chứng số 65/QĐ-VKSKV1 ngày 26/8/2025).

[11] Đăng báo tìm chủ sở hữu trong hạn 01 năm đối với 01 xe mô tô cũ hiệu Honda Wave biển số 52U5-8835 màu xanh, số máy: HC09E-6133949, số khung: RLHHC09076Y133944; hết thời hạn trên không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. (Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 7357/LNK-CSMT ngày 24/4/2025 và Quyết định chuyển vật chứng số 65/QĐ-VKSKV1 ngày 26/8/2025).

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Duy L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/3/2025.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Đỗ Văn Q (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T, bên trong có 02 gói nylon chứa bột màu trắng là ma túy, loại Heroin, có trọng lượng: 0,1214g.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số C855/LNK-CSMT ngày 03/06/2025 và Quyết định chuyển vật chứng số 65/QĐ-VKSKV1 ngày 26/8/2025).

+ Trả lại cho bị cáo Lê Duy L 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu xanh đã qua sử dụng, IMEI: 86024079002260, IMEI 2: 86022407902260.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số C855/LNK-CSMT ngày 03/06/2025 và Quyết định chuyển vật chứng số 65/QĐ-VKSKV1 ngày 26/8/2025).

+ Đăng báo tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp trong hạn 01 năm tính từ thời điểm cơ quan cảnh sát điều tra đăng báo lần đầu đối với 01 xe mô tô cũ hiệu Honda Wave biển số 52U5-8835 màu xanh, số máy: HC09E-6133949, số khung: RLHHC09076Y133944; hết thời hạn trên không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 7357/LNK-CSMT ngày 24/4/2025 và Quyết định chuyển vật chứng số 65/QĐ-VKSKV1 ngày 26/8/2025).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Duy L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành

án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** **THẨ**